TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hồi ;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D; tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1960 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số Y, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 06/10; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1923 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1940; có chồng là Bùi Văn L, sinh năm 1956 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2019 đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn V, vắng mặt;

2. Anh Hoàng Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 40 phút, ngày 11/12/2019 Công an thành phố L đang làm việc tại khu vực ngõ X1, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị D và Hoàng Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của Nguyễn Thị D 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh, bên trong có 02 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng; 200.000 đồng; 01 xe đạp điện màu da cam, đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen. Thu giữ của Hoàng Văn H 01 gói giấy nhỏ màu xanh bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng. Nguyễn Thị D và Hoàng Văn H khai nhận đó là chất ma túy Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị D khai: Do có ý định mua ma túy về để bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, Nguyễn Thị D đang ở phòng trọ tại: Số Y, đường L, phường V, thành phố L thì nhận được điện thoại của Hoàng Văn H hỏi mua ma túy Heroine để sử dung, Nguyễn Thị D nhận lời rồi hẹn Hoàng Văn H ra khu vực cổng trường mầm non Thúy Nga, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó Nguyễn Thị D điều khiển xe đạp điện đến khu vực cổng chợ Đ, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua 03 gói ma túy Heroine với một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 450.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Thị D cất giấu 03 gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh để trong giỏ xe đạp điện rồi đi ra nơi hẹn để giao ma túy cho Hoàng Văn H. Trong khi Dần đang bán 01 gói ma túy cho Hoàng Văn H với giá 200.000 đồng tại khu vực ngõ 469, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số 17/KL-PC09 ngày 12/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ thu giữ của Nguyễn Thị D là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,090 gam; chất bột màu trắng có trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ thu giữ của Hoàng Văn H là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,019 gam.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Nguyễn Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 24 đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không

có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá 555; 01 mẩu giấy màu xanh. Tich thu nộp ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là tiền sau giám định. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 xe đạp điện màu cam.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 11/12/2019, tại khu vực ngõ số 469, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Công an thành phố L đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị D đang bán 0,019 gam ma túy Heroine cho Hoàng Văn H để sử dụng và thu giữ của Nguyễn Thị D 0,090 gam ma túy Heroine cất giấu trong người nhằm để bán cho người khác, như vậy đã đủ sơ sở kết luận bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, với hành vi bán chất ma túy một lần cho một người thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước, gieo rắc những tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng gồm: 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá 555; 01 mẩu giấy màu xanh, là chất ma túy và vật

dụng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen; 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là tiền sau giám định là tiền, vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 xe đạp điện màu cam không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tống đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Thị D, do không biết lai lịch, địa chỉ của người phụ nữ, nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, không có cơ sở để xử lý trong vụ án này. Căn cứ trọng lượng ma túy Heroine thu giữ của Hoàng Văn H là 0,019 gam chưa đủ trọng lương để xử lý hình sự, nên Công an thành phố L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/12/2019.

2. Về tang vật xử lý như sau:

- Tịch thu để tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá 555; 01 mẩu giấy màu xanh;

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen;

- Tịch thu số tiền 200.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật là tiền sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D 01 xe đạp điện màu cam.

(Số tiền và tang vật nêu trên hiện đang tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và chi tiết các vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương